

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Ban Quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng,
môi trường và Phòng, chống thiên tai Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 17/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 202/TTr-SNV ngày 25 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng, môi trường và Phòng, chống thiên tai Thanh Hóa, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở Ban Quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai; tiếp nhận nguyên trạng nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế của cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ Bảo vệ môi trường.

Điều 2. Vị trí, chức năng.

1. Ban Quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng, môi trường và Phòng, chống thiên tai Thanh Hóa (sau đây viết tắt là Ban Quản lý) là tổ chức tài chính nhà nước, hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, tự đảm bảo chi thường xuyên, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, thực hiện chức năng quản lý 03 quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng; Quỹ Phòng, chống thiên tai và Quỹ Bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn.

1. Về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng:

a) Rà soát, ký kết hợp đồng, tiếp nhận và quản lý nguồn tiền ủy thác chi trả dịch vụ môi trường rừng;

b) Vận động, tiếp nhận và quản lý các nguồn tài chính ủy thác khác; nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện, của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; nguồn tài chính hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước;

c) Tiếp nhận, quản lý tiền trồng rừng thay thế;

d) Đại diện cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng ký hợp đồng với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng phải trả tiền ủy thác về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh;

đ) Làm đầu mối giúp cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, giám sát việc quản lý sử dụng kinh phí quản lý, việc thanh toán tiền cho các hộ nhận khoán bảo vệ rừng của các chủ rừng có khoán bảo vệ rừng;

e) Tổ chức thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các chương trình, dự án và các hoạt động phi dự án do Quỹ vận động, hỗ trợ;

f) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các đối tượng được hưởng nguồn tài chính do Quỹ hỗ trợ;

g) Thực hiện các quy định của pháp luật về tài chính, thống kê, kế toán và kiểm toán; báo cáo tình hình quản lý, sử dụng Quỹ cho cấp có thẩm quyền;

h) Kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy định về đối tượng, hoạt động được hỗ trợ từ Quỹ;

i) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam về tình hình thu chi tiền dịch vụ môi trường rừng của địa phương hằng năm;

k) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật có liên quan;

2. Về Quỹ Phòng, chống thiên tai:

a) Hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai mà ngân sách nhà nước chưa đầu tư hoặc chưa đáp ứng yêu cầu;

b) Tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn tài chính;

c) Thực hiện chế độ báo cáo, kế toán theo quy định tại Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ và các quy định của pháp luật liên quan;

d) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

đ) Công bố công khai về quy chế hoạt động, kết quả hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai, báo cáo tình hình thực hiện quỹ theo quy định tại Nghị định số 78/2021/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Về Quỹ Bảo vệ môi trường:

a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn từ ngân sách nhà nước cấp, các khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn hoạt động cho Quỹ;

b) Cho vay với lãi suất ưu đãi đối với các dự án bảo vệ môi trường;

c) Tài trợ, đồng tài trợ không hoàn lại cho các hoạt động, dự án bảo vệ môi trường;

d) Hỗ trợ lãi suất sau đầu tư cho các dự án bảo vệ môi trường vay vốn từ các tổ chức tín dụng;

đ) Nhận ký quỹ và quản lý tiền ký quỹ bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản, chôn lấp chất thải, nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất theo quy định của pháp luật về hoạt động bảo vệ môi trường;

e) Nhận chi phí bồi thường thiệt hại về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

g) Nhận ủy thác thực hiện chi trả cho tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

h) Quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật;

i) Thực hiện các quy định của pháp luật về tài chính, thống kê, kế toán và kiểm toán; báo cáo tình hình quản lý, sử dụng vốn cho cấp có thẩm quyền;

k) Thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ giao, các nhiệm vụ, quyền hạn khác và quy định của pháp luật.

4. Quản lý về tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, tài chính, tài sản được giao và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp, ủy quyền của cấp có thẩm quyền.

5. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động và của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc.

1. Lãnh đạo Ban Quản lý:

Ban Quản lý có Giám đốc và các Phó Giám đốc; số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định theo quy định hiện hành của pháp luật và Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai và Tổng hợp;

b) Phòng quản lý Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng;

c) Phòng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường.

Phòng có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng; số lượng cấp phó thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho từ chức đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Giám đốc Ban Quản lý quyết định theo quy định hiện hành của pháp luật và Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức, bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Số lượng người làm việc:

Số lượng người làm việc của Ban là số lượng người làm việc theo cơ chế tự chủ của đơn vị; căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nguồn thu từ

hoạt động sự nghiệp, Ban Quản lý có trách nhiệm xây dựng Đề án vị trí việc làm, xác định số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp, phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản thi hành.

1. Sau khi Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo Giám đốc Ban Quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng, môi trường và Phòng, chống thiên tai Thanh Hóa thực hiện rà soát, đề nghị điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với các quy định.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường; Ban Quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng, môi trường và Phòng, chống thiên tai Thanh Hóa; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 QĐ;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT, NNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Minh Tuấn